

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Nông Thị Nhật Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 04/3/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/5/1987 tại B, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bé Thị T1; vợ: Không; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 03/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại P Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C theo Lệnh tạm giam số: 295/2025/HSST-QĐTG ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2024, khi tổ công tác liên ngành do Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế T2 chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Nguyễn Văn V, trú tại N, xã B, Q đang điều khiển xe mô tô từ hướng bờ sông B đi ra Quốc lộ C có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Đã phát hiện tại hộc để đồ phía trước khung xe bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 11U1-148.62 do Viện đang điều khiển có 01 bao thuốc lá ghi chữ THĂNG LONG, bên trong có 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; Viện khai, đây là ma túy, loại Heroine Viện vừa đi mua về để sử dụng. Khi cân có khối lượng 0,387 gam. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng màu xanh nhãn hiệu VIVO, không gắn sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen BKS 11U1-148.62, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 50/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V khai: Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2024, Viện một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11U1-148.62 từ thị trấn H xuống thị trấn T, huyện Q để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 20 phút, V gặp và mua với một người đàn ông tên là C (không biết họ, địa chỉ) ở bãi đất trống gần bờ sông B thuộc tổ dân phố T, thị trấn T 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 1.000.000 đồng; ma túy để trong vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG, mục đích mua ma túy về để sử dụng. Sau đó Viện cho ma túy vào hộc để đồ phía trước bên trái của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về; đang đi từ bờ sông ra đường Q thuộc tổ dân phố T, thị trấn T thì V bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSQH ngày 03/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ ba phong bì, trong đó một phong bì mặt trước ghi “Số 50/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn V” và một phong bì mặt trước ghi “Vỏ bao thuốc lá của Nguyễn Văn V”; trả chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng màu xanh ghi chữ VIVO cho bị cáo Nguyễn Văn V. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/12/2024, khi tổ công tác liên ngành do Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế T2 chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; thì phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn V tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng **0,387 gam**. Số ma túy trên là của Viện mua với một người đàn ông tên là C (không biết họ, địa chỉ) ở bãi đất trống gần bờ sông B thuộc tổ dân phố T với giá 1.000.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do lối sống buông thả, nghiện ma túy, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến

các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nghiện ma túy, ngoài ra ngày 15/7/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 03/QĐ-TA. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho bị cáo V, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 22, ngày 03/3/2025; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Có ba phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi “Số 50/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn V” và một phong bì mặt trước ghi “Vỏ bao thuốc lá của Nguyễn Văn V”. Do các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Có 01 phong bì con niêm phong, bên trong có chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng màu xanh ghi chữ VIVO, không gắn sim số, số ImeI1: 861177059366876, số ImeI2 861177059366868, máy đã qua sử dụng là của bị cáo V, bị cáo không dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu đen, gắn biển kiểm soát 11U1-148.62. Giấy tờ xe mang tên Bé Thị L, trú tại Bản B, T, P. Bị cáo V khai, chiếc xe mô tô trên là do Viện mượn của Bé Văn M, trú tại xóm B, xã B, huyện Q vào buổi sáng ngày 20/12/2024, khi cho mượn xe M không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy. Nguồn gốc chiếc xe là Mạnh mượn của em gái là Bé Thị L vào đầu năm 2021 để làm phương tiện đi lại hằng ngày. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Bé Văn M và chị Bé Thị L. Do đó, ngày 11/02/2025 Công an huyện Q đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Bé Thị L là đúng pháp luật.

[9] Hội đồng xét xử không nhất trí với đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V của đại diện Viện kiểm sát huyện Q tại phiên tòa, do ma túy bị cáo Viện tàng trữ khối lượng nhỏ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Còn các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ ba phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi “ Số 50/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”; một phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Văn V” và một phong bì mặt trước ghi “Vỏ bao thuốc lá của Nguyễn Văn V”.

3.2 - Trả chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp lưng màu xanh ghi chữ VIVO, không gắn sim số, số ImeI1: 861177059366876, số ImeI2 861177059366868, máy đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Văn V.

Xác nhận, các phong bì chứa vật chứng còn niêm phong theo luật định và hiện nay chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Quảng Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

